

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 30/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông KH Văn Hặc

2. ông Nguyễn Văn Hiên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 09/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 17/3/2021 đối với bị cáo:

1. Khả Văn H (tên gọi khác: không), sinh năm 1987, tại xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản NH, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khả Văn O, sinh năm 1961 và bà Lâm Thị S, sinh năm: 1961; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Việt H. Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Bị hại: ông Lường Văn Ú - sinh năm 1977; Trú tại: Bản NH, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Bà Lò Thị Phen - Sinh năm 1979, Trú tại: Bản NH, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên, bà Lò Thị P ủy quyền cho ông Lường Văn Ú tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Giàng A Ch1- Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Bản HC, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người làm chứng:

Ông Giàng A C, sinh năm 1972, Nơi cư trú: Bản HC, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Ông Giàng A Ch2, sinh năm 1988, Nơi cư trú: Bản HC, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, Khả Văn H nảy sinh ý định trộm cắp trâu của người khác để bán lấy tiền. Sáng ngày 29/12/2020, H cầm theo 01 đoạn dây thừng đi bộ đến khe suối NH Nội, đến bãi chăn thả trâu ở bản NH, xã MT, huyện MC thấy một đàn trâu khoảng 03 đến 04 con, H nảy sinh ý định sẽ bắt 01 con trong số trâu này nhưng H chưa bắt ngay. Khoảng 05 giờ sáng ngày 30/12/2020, H đi đến bãi chăn thả ở bản NH, xã MT, huyện MC, thấy đàn trâu không có ai trông coi nên H đã bắt 01 con trâu cái lông màu đen 04 tuổi, có dây thừng xỏ mũi màu xanh trị giá 22.000.000 đồng của gia đình ông Lường Văn Ú. H dùng đoạn dây thừng chuẩn bị sẵn buộc vào dây xỏ mũi con trâu và dắt trâu về khu vực bản HC, xã MT, huyện MC. Khi đi qua nhà ông Giàng A Ch1 thì Chu hỏi H dắt trâu đi đâu, H trả lời mang đi bán, Chu hỏi giá bán trâu thì H nói bán giá 15.000.000 đồng nên Ch1 đã mua. Hai bên đã nhờ anh Giàng A Ch1 chứng kiến việc mua bán trâu và anh Giàng A C viết giấy mua bán trâu. Sau khi có tiền bán trâu H dùng tiền chi tiêu cá nhân hết 400.000 đồng. Khi hành vi của H bị phát hiện H đã giao nộp số tiền 14.600.000 đồng bán trâu có được cho Cơ quan điều tra. Trong quá trình điều tra đã giao nộp 400.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Kết luận định giá tài sản số: 01/KLĐG, ngày 05/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 1/2021 con trâu cái giống địa phương 04 tuổi (lông màu đen, sừng dài 32cm) có giá 22.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 04/CT-VKSMC ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Khả Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 38; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51: xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối các với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền do bán trâu mà có cho ông Giàng A Chu nhưng được khấu trừ số tiền đã thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Khả Văn H không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và kết luận tại bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có ông nội được tặng thưởng huân chương nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm vấn đề gì khác. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Giàng A Chu tại phiên tòa có ý kiến: ông không biết con trâu ông mua của Khả Văn H là trâu trộm của ông Ún, hiện nay trâu đã được trả cho ông Ún, yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền đã bỏ ra để mua trâu, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Những người làm chứng không có mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người làm chứng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí không phản đối lời khai của những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Khả Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, kết luận định giá tài sản. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng Giàng A Ch2, Giàng A C2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Giàng A Ch1. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 05 giờ ngày 30/12/2020, tại bãi chăn thả thuộc khu vực bản NH, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Khả Văn H có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt trái phép 01 con trâu cái lông màu đen 04 tuổi trị giá 22.000.000 đồng của gia đình ông Lường Văn Ún.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản* ” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Lường Văn Ún, hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, tài sản lấy trộm được đã được thu hồi trả cho người bị hại, đã tích cực khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có ông nội là ông Khả Văn Ch được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm b, s, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên cần chấp nhận một phần. Tuy nhiên việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt bị cáo ở khởi điểm của khung hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tài sản bị cáo trộm cắp được có giá trị là 22.000.000 đồng, tuy nhân thân bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa có tiền án tiền sự nhưng có sử dụng chất ma túy (phiếu xét nghiệm bút lục số 124), mặt khác hiện nay trên địa bàn xã MT nói riêng, huyện MC nói chung tội phạm xâm phạm quyền sở hữu có xu hướng gia tăng, do vậy việc cho bị cáo hưởng mức án mức khởi điểm của khung hình không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm do vậy không chấp nhận đề nghị trên của người bào chữa cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập phụ thuộc vào ruộng, nương, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an

huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là vợ, chồng anh Lương Văn Ú trong giai đoạn điều tra đã nhận lại tài sản, đồng thời không yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường thêm. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Lương Văn Ú vẫn giữ nguyên ý kiến là không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Giàng A Ch1 đã bỏ ra số tiền 15.000.000 đồng mua trâu, số tiền này hiện nay Cơ quan điều tra đã thu giữ (khi bị phát hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 14.600.000 đồng, trong quá trình điều tra đã giao nộp 400.000 đồng để khắc phục hậu quả). Ông Chu đề nghị bị cáo trả lại số tiền trên do ông không biết trâu mà ông đã mua là do bị cáo phạm tội mà có. Ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền nào khác. HĐXX căn cứ Điều 48/BLHS các điều 584, 585, 586, 589/BLDS bị cáo phải trả lại số tiền trên cho ông Giàng A Ch1 và bồi thường thiệt hại nếu có. Tuy nhiên số tiền trên một phần đã được thu giữ, phần còn lại bị cáo đã chủ động nộp lại. Tổng số tiền 15.000.000 đồng hiện đã bàn giao cho cơ quan thi hành án dân sự quản lý. Do vậy cần khấu trừ số tiền trên trả lại chủ sở hữu hợp pháp là ông Giàng A Ch1.

5. Về vật chứng: 01 đoạn dây đã được niêm phong là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

6. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khả Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khả Văn H 12 tháng tù được khấu trừ 9 ngày bị tạm giữ, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Khả Văn H theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48/BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS, bị cáo Khả Văn H phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho người có quyền lợi liên quan là ông Giàng A Chu - Sinh năm: 1984; nơi cư trú: Bản HC, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Số tiền trên được khấu trừ từ số tiền 15.000.000 đồng do

Công an huyện thu giữ của bị cáo, hiện nay do Cơ quan thi hành án dân sự quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 05/02/2021. Không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo với người bị hại do không có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c Khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây đã được niêm phong.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 05/02/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Khả Văn H

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2021). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS huyện MC;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ
- Người bào chữa
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã MT (thay cho thông báo)
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng